

Số: 157/QĐ-THHD

Tam Thanh, ngày 19 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành quy định Quy tắc ứng xử của nhà giáo

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC HOÀNG ĐỒNG

Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 03/2026/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Quy tắc ứng xử của nhà giáo;

Căn cứ Công văn số 1002/SGDĐT-TCCB ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện Quy tắc ứng xử của nhà giáo theo Thông tư số 03/2026/TT-BGDĐT;

Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng và tình hình thực tế của nhà trường;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy tắc ứng xử của nhà giáo Trường Tiểu học Hoàng Đồng, phường Tam Thanh, tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Cán bộ quản lý, giáo viên, viên chức và người lao động thuộc Trường Tiểu học Hoàng Đồng có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy tắc ứng xử ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Các Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm triển khai, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy tắc ứng xử trong phạm vi nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nông Thanh Huyền

QUY ĐỊNH
QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA NHÀ GIÁO
(Ban hành kèm theo Quyết định số 157/QĐ-THHD ngày 19/10/2026
của Hiệu trưởng trường Tiểu học Hoàng Đồng)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy tắc ứng xử nhà giáo quy định tại Quyết định này áp dụng đối với nhà giáo làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục trong đang công tác tại trường Tiểu học Hoàng Đồng.

2. Nhà giáo ngoài việc thực hiện Quy tắc ứng xử nhà giáo của trường Tiểu học Hoàng Đồng tại văn bản này còn phải thực hiện nghiêm túc Quy chế văn hoá công sở và Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường Tam Thanh của UBND phường Tam Thanh và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Mục đích xây dựng quy tắc ứng xử của nhà giáo

1. Xác định chuẩn mực về nhận thức, thái độ và hành vi ứng xử của nhà giáo trong quan hệ với học sinh, đồng nghiệp, cán bộ quản lý, cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và cộng đồng.

2. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, dân chủ, tôn trọng sự khác biệt; khuyến khích đổi mới, sáng tạo; phòng, chống bạo lực học đường và các hành vi tiêu cực.

3. Nâng cao ý thức tự giác tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm và văn hóa ứng xử của nhà giáo; thực hiện ứng xử văn minh, có trách nhiệm trong môi trường số và trên mạng xã hội.

4. Làm căn cứ để nhà giáo tự giác thực hiện, đồng thời để nhà trường tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy tắc ứng xử, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và xây dựng văn hóa nhà trường.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng quy tắc ứng xử của nhà giáo

1. Tuân thủ quy định của pháp luật; phù hợp với chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, truyền thống văn hóa dân tộc và điều kiện thực tế của nhà trường; bảo đảm bình đẳng, không phân biệt đối xử, tôn trọng sự đa dạng, quyền riêng tư và bí mật cá nhân.

2. Bảo đảm thể hiện rõ vị trí, vai trò, quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của nhà giáo trong hoạt động nghề nghiệp; lấy học sinh làm trung tâm, vì sự tiến bộ và phát triển toàn diện của học sinh.

3. Quy tắc ứng xử phải ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện; phù hợp với cấp tiểu học, đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh và văn hóa địa phương.

4. Việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Quy tắc ứng xử bảo đảm tính khả thi, dân chủ, công khai, khách quan; có sự tham gia của các tổ chức, cá nhân liên quan trong nhà trường.

Chương II

NỘI DUNG QUY TẮC ỨNG XỬ

Điều 4. Quy tắc ứng xử chung

1. Chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của ngành, của nhà trường; thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của nhà giáo; chấp hành sự phân công, điều động của cấp có thẩm quyền.

2. Tận tụy, trách nhiệm với công việc; thực hiện đúng mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục; bảo đảm chất lượng giảng dạy, giáo dục; tích cực học tập, bồi dưỡng nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; trung thực trong thực hiện nhiệm vụ; ứng dụng khoa học, công nghệ phù hợp, hiệu quả và có trách nhiệm trong môi trường số.

3. Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự, nhân phẩm của nhà giáo; gương mẫu trong lời nói, việc làm và lối sống; có thái độ lịch sự, thân thiện, trung thực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng và bệnh thành tích; thường xuyên tự phê bình, phê bình, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

4. Đoàn kết, tôn trọng, yêu thương, giúp đỡ đồng nghiệp và mọi người; bảo vệ danh dự, uy tín của đồng nghiệp, học sinh và nhà trường; tích cực tham gia xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, dân chủ, kỷ cương, sáng tạo; giữ gìn vệ sinh, cảnh quan, cơ sở vật chất; chủ động phòng ngừa, phát hiện và phối hợp xử lý các hành vi bạo lực học đường, vi phạm quy định trong nhà trường.

5. Sử dụng ngôn ngữ chuẩn mực, trong sáng, dễ hiểu, phù hợp với lứa tuổi học sinh; giao tiếp lịch sự, tôn trọng, chân thành; trang phục gọn gàng, lịch sự, phù hợp với môi trường sư phạm và hoạt động giáo dục.

6. Không lợi dụng chức vụ, chức danh, danh hiệu, hình ảnh nhà giáo hoặc hoạt động nghề nghiệp để vi phạm pháp luật, trục lợi cá nhân; không tự ý bỏ việc, bỏ nhiệm vụ; không phát ngôn, tuyên truyền trái quy định của pháp luật; không hút thuốc lá, sử dụng đồ uống có cồn khi thực hiện nhiệm vụ; không sử dụng chất cấm, chất gây nghiện trái quy định; không tham gia tệ nạn xã hội; không thờ ơ, né tránh, bao che hoặc che giấu hành vi vi phạm, bạo lực, xâm hại học sinh và các hành vi trái quy định khác.

Điều 5. Ứng xử với người học

1. Có thái độ mẫu mực, yêu thương, bao dung, trách nhiệm và tôn trọng học sinh; sử dụng lời nói, hành vi phù hợp với lứa tuổi; kịp thời động viên, khích lệ, góp ý mang tính xây dựng, giúp học sinh tiến bộ.

2. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, bình đẳng; khuyến khích học sinh tích cực học tập, rèn luyện, sáng tạo, tham gia các hoạt động giáo dục, trải nghiệm và phục vụ cộng đồng phù hợp với lứa tuổi.

3. Tôn trọng sự khác biệt; đánh giá khách quan, công bằng, đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của học sinh; lắng nghe, kịp thời tư vấn, hỗ trợ những khó khăn trong học tập, rèn luyện và các mối quan hệ.

4. Không phân biệt đối xử, xúc phạm, miệt thị, trù dập, đe dọa, bạo hành hoặc xâm hại học sinh dưới bất kỳ hình thức nào; không ép buộc học sinh tham gia các hoạt động tự nguyện; không tiết lộ thông tin cá nhân của học sinh trái quy định; không gian lận hoặc cố ý làm sai lệch kết quả đánh giá. Khi phát hiện học sinh có nguy cơ hoặc bị bạo lực, xâm hại, phải kịp thời báo cáo người có trách nhiệm và phối hợp xử lý theo quy định.

Điều 6. Ứng xử với đồng nghiệp

1. Trung thực, chân thành, đoàn kết, tôn trọng, hợp tác và hỗ trợ đồng nghiệp; chia sẻ kinh nghiệm, giúp đỡ nhau hoàn thành nhiệm vụ; thực hiện tự phê bình và phê bình khách quan, thẳng thắn, mang tính xây dựng.

2. Lắng nghe, tiếp thu ý kiến phù hợp; chủ động phối hợp, trao đổi chuyên môn, học hỏi kinh nghiệm, cùng đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục; thực hiện đúng nhiệm vụ được phân công.

3. Không xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của đồng nghiệp; không gây mất đoàn kết nội bộ, bè phái, nói xấu hoặc lan truyền thông tin sai sự thật; không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; không tiết lộ thông tin cá nhân, thông tin thuộc phạm vi bảo mật của đồng nghiệp trái quy định.

Điều 7. Ứng xử với cán bộ quản lý nhà trường

1. Chấp hành sự phân công, chỉ đạo, điều hành của cán bộ quản lý nhà trường trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Lắng nghe và cầu thị tiếp thu ý kiến đánh giá, góp ý của cán bộ quản lý nhà trường trong hoạt động nghề nghiệp.

3. Tích cực tham mưu và thể hiện rõ chính kiến với cán bộ quản lý nhà trường theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết nội bộ; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý nhà trường.

Điều 8. Ứng xử với cha mẹ hoặc người giám hộ của người học

1. Tôn trọng, thân thiện, hợp tác và chia sẻ với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh trong công tác chăm sóc, giáo dục; phối hợp vì sự tiến bộ và phát triển toàn diện của học sinh.

2. Chủ động trao đổi, cung cấp thông tin trung thực, kịp thời về tình hình học tập, rèn luyện của học sinh và các nội dung giáo dục liên quan theo quy

định; bảo đảm khách quan, tôn trọng quyền riêng tư và bảo mật thông tin của học sinh.

3. Khuyến khích, tạo điều kiện để cha mẹ hoặc người giám hộ tham gia các hoạt động giáo dục phù hợp; lắng nghe, tiếp thu ý kiến đóng góp trên tinh thần xây dựng, cùng phối hợp nâng cao chất lượng giáo dục.

4. Không xúc phạm, gây khó khăn, áp đặt, vụ lợi hoặc ép buộc cha mẹ, người giám hộ tham gia các khoản đóng góp, hoạt động tự nguyện trái quy định; không tiết lộ thông tin của học sinh và gia đình trái quy định của pháp luật.

Điều 9. Ứng xử với cộng đồng

1. Chấp hành nội quy, quy định nơi công cộng; giao tiếp văn minh, lịch sự, đúng mực; tôn trọng cộng đồng, giữ gìn vệ sinh, bảo vệ cảnh quan và môi trường.

2. Tích cực, tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện, bảo vệ môi trường, khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập và phát triển văn hóa đọc theo quy định.

3. Gương mẫu trong lời nói, hành động; lan tỏa những giá trị tốt đẹp, hình ảnh nhà giáo và nhà trường; sử dụng mạng xã hội có trách nhiệm, chia sẻ thông tin chính xác, có nguồn tin cậy; không đăng tải, phát tán thông tin sai sự thật, thông tin chưa được kiểm chứng gây ảnh hưởng đến học sinh, đồng nghiệp và nhà trường.

4. Không tham gia, cổ súy các hoạt động mê tín dị đoan, hành vi vi phạm pháp luật hoặc hoạt động gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc; không lợi dụng hoạt động cộng đồng để trục lợi cá nhân.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của nhà trường

1. Hiệu trưởng tổ chức triển khai Quy tắc ứng xử của nhà giáo phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của nhà trường.

2. Công khai, phổ biến Quy tắc đến cán bộ quản lý, giáo viên, người học và cha mẹ hoặc người giám hộ; thường xuyên tuyên truyền, quán triệt thực hiện; thiết lập kênh tiếp nhận phản ánh bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin theo quy định.

3. Thực hiện khen thưởng, xử lý vi phạm đối với tập thể, cá nhân trong việc thực hiện Quy tắc theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện chế độ báo cáo với cấp trên theo quy định.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Quy tắc này có hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định ban hành. Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung cần sửa đổi, bổ sung, nhà trường tổ chức rà soát, lấy ý kiến và trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định theo quy định./.